

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư công; lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm; công tác phân bổ, quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; công tác đấu thầu; công tác giám sát đánh giá đầu tư công; công tác quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh cá thể và hợp tác xã của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông

Thực hiện Quyết định số 97/QĐ-SKHĐT ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư công; lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm; công tác phân bổ, quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; công tác đấu thầu; công tác giám sát đánh giá đầu tư công; công tác quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh cá thể và hợp tác xã của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Trưởng đoàn thanh tra, giải trình của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan,

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư kết luận thanh tra như sau:

1. Khái quát chung

1.1. Đặc điểm, tình hình

Huyện Tu Mơ Rông được thành lập theo Nghị định số 76/2005/NĐ-CP, ngày 09/06/2005 của Chính phủ trên cơ sở chia tách từ huyện Đăk Tô, với tổng diện tích trong địa giới hành chính là 85.744,25ha, chiếm 8,85% diện tích toàn tỉnh (gồm 11 đơn vị hành chính xã, với 86 thôn, làng). Phía Đông giáp huyện Kon Plông; Phía Tây giáp huyện Ngọc Hồi; Phía Nam giáp huyện Đăk Tô và huyện Đăk Hà. Phía Bắc giáp huyện Đăk Glei và huyện Nam Trà My - tỉnh Quảng Nam. Trung tâm hành chính huyện cách thành phố Kon Tum khoảng 70 km theo Quốc lộ 40B và đường Hồ Chí Minh, cách trung tâm huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam khoảng 60 km.

Huyện Tu Mơ Rông nằm trên vùng có địa hình phức tạp, bị chia cắt mạnh bởi các sông suối, hợp thủy và núi cao; độ cao trung bình 800 m – 1000 m so với mực nước biển, nằm trong vùng khí hậu núi cao và cao nguyên phía Đông Bắc tỉnh, khí hậu được phân chia thành 2 mùa rõ nét là mùa khô và mùa mưa.

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 57.384,8 ha rừng, trong đó rừng tự nhiên 51.269,1 ha, rừng trồng 3.283,2 ha, độ che phủ rừng là 66,85%. Rừng tự nhiên chủ yếu là rừng trung bình, rừng nghèo, rừng non tái sinh.

Dân số huyện Tu Mơ Rông có khoảng 29 nghìn người, chiếm khoảng 5,5% dân số toàn tỉnh, 100% dân số thuộc khu vực nông thôn, dân cư với đại đa số là người dân tộc Xê Đăng.

Về bộ máy tổ chức: Hiện nay, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông có 13 phòng, ban và 30 đơn vị sự nghiệp công lập; 11 xã và 86 thôn (*làng*). Tổng số cán bộ, công chức là 269 người, trong đó khối hành chính cấp huyện có 63 người, cấp xã có 206 người. Tổng số viên chức là 722 người.

1.2. Tình hình đầu tư xây dựng trong 3 năm: 2019, 2020 và 2021

- Tổng nguồn vốn đầu tư công của các năm 2019, 2020 và 2021:

Tổng số vốn kế hoạch đầu tư công 03 năm 2019, 2020, 2021 của huyện Tu Mơ Rông là 450.115,75 triệu đồng. Cụ thể số vốn giao và giải ngân từng năm như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn đầu tư công	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1	Nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý giao Ủy ban nhân dân huyện làm chủ đầu tư				
-	<i>Vốn theo kế hoạch năm</i>	33.214,286	60.267,101	55.724,618	
-	<i>Vốn đã thực hiện giải ngân trong năm</i>	20.525,185	60.267,101	55.577,377	
-	Tỷ lệ giải ngân	61,7%	100%	99,73%	
2	Nguồn vốn đầu tư phân cấp cho ngân sách huyện quản lý				
-	<i>Vốn theo kế hoạch năm</i>	117.568,096	138.861,781	24.712,992	
-	<i>Vốn đã thực hiện giải ngân trong năm</i>	99.978,818	138.438,828	24.249,444	
-	Tỷ lệ giải ngân	85%	99,69%	98,1%	
3	Nguồn vốn khác giao Ủy ban nhân dân huyện và các đơn vị trực thuộc làm chủ đầu tư (<i>Vốn viện trợ không hoàn lại từ chính phủ Ailen, vốn Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả</i>)				
-	<i>Vốn theo kế hoạch năm</i>	8.583,000	8.412,659	2.771,212	
-	<i>Vốn đã thực hiện giải ngân trong năm</i>	4.870,431	5.549,524	2.761,914	
-	Tỷ lệ giải ngân	56,7%	65,9%	99,66%	

1.3. Tình hình đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh cá thể và hợp tác xã

Trong 03 năm 2019, 2020, 2021 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông có tổng

cộng 30 hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh cá thể, có 16 hồ sơ đăng ký hợp tác xã đã được cấp phép thực hiện.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư; lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm; công tác phân bổ, quản lý vốn đầu tư công

2.1.1. Về lập, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công hằng năm:

a) Ưu điểm:

- Ủy ban nhân dân huyện Tư Mơ Rông và các đơn vị trực thuộc cơ bản thực hiện đảm bảo thời hạn, nội dung, biểu mẫu theo quy định được yêu cầu trong việc lập, thẩm định Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công hằng năm theo các văn bản chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tổng hợp kế hoạch đầu tư chung của tỉnh⁽¹⁾.

- Các thủ tục, thời gian trình cấp có thẩm quyền giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công hằng năm (*các năm 2019, 2020, 2021*) cơ bản đảm bảo theo quy định.

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 qua các lần điều chỉnh do Ủy ban nhân dân huyện lập, thẩm định, trình Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn ngân sách địa phương của tỉnh.

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 do Ủy ban nhân dân huyện lập, thẩm định, trình Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương, ngân sách Trung ương của tỉnh.

- Kế hoạch đầu tư công hằng năm (*các năm 2019, 2020, 2021*) được giao phù hợp với kế hoạch trung hạn của địa phương và kế hoạch đầu tư công hằng năm của cấp tỉnh.

- Nhìn chung, trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công hằng năm, các nguồn vốn được phân bổ cơ bản đúng đối tượng, mục tiêu, phù hợp nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách giai đoạn 2021-2025 của tỉnh tại Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh

⁽¹⁾ Văn bản số 1074/SKHĐT-TH ngày 22/6/2018 về việc Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội; kế hoạch đầu tư công năm 2019; Văn bản số 1313/SKHĐT-TH ngày 12/7/2019 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và kế hoạch đầu tư công năm 2020; Văn bản số 1912/SKHĐT-TH ngày 07/8/2020 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2021; Văn bản số 1751/SKHĐT-TH ngày 31/8/2019; Văn bản số 26/SKHĐT-TH ngày 06/01/2020 về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư (*trong kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn phân cấp hỗ trợ nông thôn mới, huyện đầu tư cho 08 công trình văn hóa, 02 công trình trường học; nguồn phân cấp hỗ trợ đầu tư các công trình cấp bách bố trí đối ứng cho 01 dự án di dời tái định cư (dự án đối ứng thực hiện từ ngân sách cấp tỉnh)*). Huyện đã cơ bản tuân thủ quy định, hướng dẫn về thứ tự ưu tiên bố trí cho các dự án (*bố trí cho các dự án hoàn thành, dự án chuyển tiếp, bố trí khởi công mới*).

- Ủy ban nhân dân Huyện đã thực hiện nghiêm túc việc không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Ủy ban nhân dân Huyện đã cơ bản thực hiện đúng công tác báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công theo quy định; thường xuyên, tích cực chỉ đạo các đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, tăng cường công tác giải ngân, sử dụng kế hoạch vốn được giao⁽²⁾. Theo đó, tỷ lệ giải ngân của huyện qua các năm 2019, 2020, 2021 khá tốt, lần lượt là 79%, 98%, 99% - cao hơn tỷ lệ giải ngân chung của tỉnh (*tỷ lệ giải ngân bình quân chung của tỉnh lần lượt là khoảng 75%, 78%, 90%*).

b) Hạn chế:

- Về thủ tục, trình tự, nội dung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân huyện cho ý kiến và phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 chưa đảm bảo đầy đủ nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 49 Luật Đầu tư công, cụ thể: Tại Tờ trình số 218/TTr-UBND ngày 15/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 còn thiếu các nội dung về: Tình hình triển khai và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước; mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; mục tiêu, định hướng cơ cấu đầu tư theo ngành, lĩnh vực trong trung hạn...

- Về thủ tục, trình tự, nội dung kế hoạch đầu tư công hằng năm: Ủy ban nhân dân huyện chưa ưu tiên bố trí vốn cho một số công trình chuyển tiếp là chưa thực hiện đúng quy định về ưu tiên bố trí vốn theo nguyên tắc chung phân bổ nguồn vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 theo khoản 6, Điều 4 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể là:

+ Dự án Nước sinh hoạt trung tâm huyện Tu Mơ Rông thuộc nhóm C, bắt đầu bố trí vốn NSTW thực hiện từ năm 2018 và được chuyển tiếp sang thực hiện trong giai đoạn 2021-2025, nhưng kế hoạch năm 2021 Huyện chưa bố trí vốn để tiếp tục thực hiện; kế hoạch năm 2022 cũng mới bố trí 4.790 triệu đồng/kế hoạch trung hạn 7.292 triệu đồng, chưa đảm bảo hoàn thành dự án.

+ Đối với Dự án Đập dâng kết hợp mặt bằng, đường bố trí dân cư thôn

(²) Trong các năm 2019, 2020, 2021, thực hiện các chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và thực tế tình hình thực hiện đầu tư công trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành khoảng 19 văn bản chỉ đạo các chủ đầu tư cấp huyện đẩy nhanh tiến độ.

Mô Pá, xã Đăk Hà⁽³⁾ được bố trí vốn khởi công mới năm 2021, nhưng lại chưa bố trí kế hoạch vốn năm 2022 cho công trình chuyển tiếp để đầu tư hoàn thành đồng bộ, phát huy hiệu quả đầu tư dự án.

- Tuy tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư các năm của huyện cao hơn bình quân cả tỉnh, nhưng tỷ lệ giải ngân các năm 2019, 2020 vẫn không đạt tỷ lệ 100% như Ủy ban nhân dân huyện đã cam kết giải ngân, đặc biệt là tỷ lệ giải ngân năm 2019 chỉ đạt khoảng 79%⁽⁴⁾.

2.1.2. Về công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư:

Trong giai đoạn 2019-2021, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông đã phê duyệt/trình Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt chủ trương đầu tư 50 dự án đầu tư, với tổng mức là 52.289 triệu đồng. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân huyện đã lập thủ tục trình Hội đồng nhân dân tỉnh/Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư 06 dự án (tổng mức đầu tư là 446.969 triệu đồng) và điều chỉnh chủ trương đầu tư 02 dự án.

Đoàn thanh tra đã thực hiện chọn ngẫu nhiên 09 hồ sơ do cấp huyện phê duyệt chủ trương đầu tư dự án (gồm: 04 dự án phê duyệt chủ trương đầu tư năm 2019, 02 dự án phê duyệt chủ trương đầu tư năm 2020, 03 dự án phê duyệt chủ trương đầu tư năm 2021)⁽⁵⁾ và 01 hồ sơ do cấp huyện lập, trình cấp tỉnh phê duyệt chủ trương (dự án Tôn tạo, phục dựng, sửa chữa, xây dựng Di tích lịch sử cách mạng Khu Căn cứ Tỉnh ủy Kon Tum). Kết quả kiểm tra việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, đơn vị có một số ưu điểm và hạn chế như sau:

a) Ưu điểm:

- Thời gian thực hiện thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn; Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy định một số nội dung về công tác quản lý dự án sử dụng vốn Nhà nước của tỉnh Kon Tum.

- Hầu hết các dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư đúng thẩm quyền theo quy định.

- Các công trình, dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư cơ bản đảm bảo về khả năng cân đối vốn ngân sách, kế hoạch đầu tư được giao.

- Đối với các dự án do cấp huyện lập, trình cấp tỉnh phê duyệt cơ bản đảm bảo thành phần, nội dung theo quy định.

⁽³⁾ Dự án được phê duyệt tại Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định 970/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông.

⁽⁴⁾ Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông đã cam kết giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019, 2020 tại: Công văn số 1251/UBND ngày 13/9/2019; Báo cáo số 428/BC-UBND ngày 27/7/2020.

⁽⁵⁾ 04 dự án phê duyệt năm 2019: Dự án Sửa chữa hội trường chung; Đường từ khu sản xuất Ty Tu đến Van Prea, xã Đăk Hà; Sân bóng đá cỏ nhân tạo khu trung tâm huyện; Trạm trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Tu Mơ Rông. 02 dự án phê duyệt năm 2020: Dự án Hội trường chung xã Đăk Sao, Đường liên thôn Kô Xia-Lộc Bông xã Ngọc Lậy. 03 dự án phê duyệt năm 2021: Đập dâng, kết hợp mặt bằng, đường bố trí dân cư thôn Mô Pá, xã Đăk Hà; Hội trường đa năng xã Ngọc Lậy; Hội trường đa năng xã Ngọc Yêu.

b) Hạn chế:

Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông chưa thực hiện việc gửi các quyết định chủ trương đầu tư cho cơ quan tổng hợp kế hoạch đầu tư công theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 27 Nghị định 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Điều 8 Quyết định 13/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định một số nội dung về công tác quản lý dự án sử dụng vốn Nhà nước của tỉnh Kon Tum và khoản 4, Điều 10 Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công (*đối với các dự án phê duyệt theo Luật Đầu tư công năm 2019*).

2.2. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư công; công tác đấu thầu, giám sát đánh giá đầu tư công trong 03 năm 2019, 2020, 2021

2.2.1. Về công tác tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư/Báo cáo kinh tế kỹ thuật (gọi tắt là công trình):

Trong 3 năm (*năm 2019, 2020, 2021*) tổng số công trình đầu tư trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông do Ủy ban nhân dân huyện và các đơn vị trực thuộc làm chủ đầu tư là 361 công trình, cụ thể như sau:

- Năm 2019: 137 công trình. Trong đó:

+ Có 131 công trình đầu tư xây dựng mới, cụ thể: 41 công trình theo cơ chế đặc thù nông thôn mới; 32 công trình theo Chương trình 135; 45 công trình theo Chương trình 30a; 02 công trình từ vốn đầu tư phân cấp ngân sách huyện; 06 công trình từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2018; 05 công trình từ nguồn tăng thu ngân sách huyện năm 2018.

+ Có 06 công trình chuyển tiếp: 02 công trình theo cơ chế đặc thù nông thôn mới; 01 công trình theo Chương trình 30a ngân sách tỉnh; 01 công trình từ nguồn trái phiếu Chính phủ; 02 công trình từ nguồn vốn đầu tư phân cấp ngân sách huyện.

- Năm 2020: 228 công trình. Trong đó:

+ Có 193 công trình đầu tư xây dựng mới, cụ thể: Có 117 công trình theo cơ chế đặc thù nông thôn mới; 22 công trình theo Chương trình 135; 29 công trình theo Chương trình 30a; 29 công trình từ nguồn Vốn đầu tư phân cấp ngân sách huyện; 03 công trình từ nguồn Chi ngân sách tỉnh; 03 công trình từ Nguồn vốn Chính phủ Ai Len viện trợ.

+ Có 35 công trình chuyển tiếp, cụ thể: Có 07 công trình theo cơ chế đặc thù nông thôn mới; 08 công trình theo Chương trình 30a ngân sách huyện; 13 công trình Chương trình 135; 02 công trình theo Chương trình 30a ngân sách tỉnh; 05 công trình từ nguồn vốn đầu tư phân cấp ngân sách huyện.

- Năm 2021: 24 công trình. Trong đó:

+ Có 21 công trình đầu tư xây dựng mới: Sử dụng ngân sách huyện.

+ Có 3 công trình chuyển tiếp: Sử dụng ngân sách tỉnh, ngân sách trung ương, Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững (*chương trình 30a*).

Trong tổng số 361 dự án của 3 năm (*năm 2019,2020,2021*), Đoàn thanh tra tiến hành chọn mẫu mỗi năm 3 hồ sơ công trình cụ thể để kiểm tra về việc lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, cụ thể:

+ Năm 2019 gồm: Công trình Sân bóng đá cỏ nhân tạo khu trung tâm huyện. Công trình Sửa chữa hội trường chung. Công trình Đường từ khu sản xuất làng Ty Tu đến Van Prea, xã Đăk Hà.

+ Năm 2020 gồm: Công trình Trạm trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Tu Mơ Rông, công trình Trạm trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Tu Mơ Rông, công trình Hội trường chung xã Đăk Sao.

+ Năm 2021 gồm: Công trình Hội trường đa năng xã Ngọc Lây, công trình Hội trường đa năng xã Ngọc Yêu, công trình Đập dâng, kết hợp mặt bằng, đường bố trí dân cư thôn Mô Pả, xã Đăk Hà.

Kết quả kiểm tra như sau:

a) Ưu điểm: Nhìn chung công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án, chủ đầu tư trình, Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông phê duyệt. Chủ đầu tư thực hiện cơ bản đúng theo các quy định hiện hành, hồ sơ tuân thủ đúng biểu mẫu được quy định tại Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

b) Hạn chế: Qua kiểm tra điểm các dự án trong 3 năm từ 2019 đến 2021, có một số hạn chế như sau:

- Năm 2019: Công trình Sân bóng đá cỏ nhân tạo khu trung tâm huyện, tại tờ trình của Chủ đầu tư, thông báo thẩm định của Phòng Kinh tế hạ tầng; Phòng Tài chính - Kế hoạch; nội dung Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật thiếu hình thức đầu tư, thời hạn sử dụng công trình theo thiết kế.

- Năm 2020: Công trình Trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật huyện Tu Mơ Rông, nội dung Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình thiếu thời hạn sử dụng công trình theo thiết kế; xác định sai cấp công trình; không đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án.

- Năm 2021: Công trình Hội trường đa năng xã Ngọc Lây, nội dung Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 21 tháng 05 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình thiếu thời hạn sử dụng công trình theo thiết kế; hồ sơ không đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án.

2.2.2. Công tác đấu thầu.

Trong giai đoạn 3 năm 2019-2021, Huyện đã thực hiện tổng cộng 322 gói thầu, tổng giá trị các gói thầu là 301.211 triệu đồng, tổng giá trị trúng thầu là

296.380 triệu đồng; tỷ lệ giảm giá trung bình chung qua việc thực hiện đấu thầu là 1,6%, với số tiền tiết kiệm được là 4.831 triệu đồng. Tỷ lệ giảm giá nhìn chung còn thấp. Cụ thể:

- Năm 2019 đã thực hiện tổng cộng 191 gói thầu, tổng giá trị các gói thầu là 112.077 triệu đồng, tổng giá trị trúng thầu là 111.675 triệu đồng. Trong đó gồm 139 gói thầu tư vấn, 45 gói thầu xây lắp (*Gồm 29 gói thầu xây lắp sửa chữa và xây mới nhà vệ sinh thuộc Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn, 10 gói thầu xây lắp nhà ăn và bếp, 06 gói thầu xây lắp các công trình thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020*) và 07 gói thầu mua sắm hàng hóa.

- Năm 2020 đã thực hiện tổng cộng 87 gói thầu, tổng giá trị gói thầu là 73.147 triệu đồng, tổng giá trị trúng thầu là 71.459 triệu đồng, trong đó gồm 58 gói thầu tư vấn, 21 gói thầu xây lắp (*gồm: 20 gói thầu xây lắp nhà ăn và bếp, 01 gói thầu xây lắp công trình thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020*); 08 gói thầu mua sắm hàng hóa.

- Năm 2021 đã thực hiện tổng cộng 44 gói thầu, tổng giá trị gói thầu là 115.987 triệu đồng, tổng giá trị trúng thầu là 113.247 triệu đồng (*trong đó gồm 35 gói thầu tư vấn, 09 gói thầu mua sắm hàng hóa*).

* Về đấu thầu qua mạng: Tổng số 14 gói thầu với giá trị 158.291 triệu đồng, đạt tỷ lệ 56% tổng gói thầu và chiếm 61,408% tổng giá trị các gói thầu. Tỷ lệ giảm giá trong đấu thầu qua mạng đạt 1,97% tương đương 3.114 triệu đồng; cụ thể:

(i) Năm 2020, đấu thầu qua mạng 06 gói thầu với tổng giá trị là 46.717 triệu đồng, đạt tỷ lệ 85,7% tổng số các gói thầu và chiếm 84% tổng giá trị các gói thầu. Tỷ lệ giảm giá trong đấu thầu qua mạng đạt 0,84% tương đương 380.057 triệu đồng.

(ii) Năm 2021, đấu thầu qua mạng 08 gói thầu với giá trị 111.574 triệu đồng, đạt tỷ lệ 88,9% tổng số các gói thầu và chiếm 98,5 % tổng giá trị các gói thầu. Tỷ lệ giảm giá trong đấu thầu qua mạng đạt 2,45% tương đương 2.734 triệu đồng.

2.2.2.1. Về công tác lập, thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Ưu điểm: Công tác lập, thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án (*qua việc kiểm tra ngẫu nhiên đối với một số gói thầu thực hiện chỉ định thầu theo quy trình rút gọn hoặc chào hàng cạnh tranh qua mạng*), Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đã thực hiện cơ bản đầy đủ theo quy định, bảo đảm theo lộ trình đấu thầu qua mạng theo Quyết định số 1402/QĐ-TTg, ngày 13/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể và lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng giai đoạn 2016 – 2025 và Thông tư 11/2019/TT-BKHĐT, ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện

hợp đồng không được hoàn trả.

b) Hạn chế: Việc thực hiện lựa chọn các gói thầu qua mạng Internet trên thực tế vẫn còn chậm so lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng giai đoạn 2016 - 2025 theo Quyết định số 1402/QĐ-TTg, ngày 13/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể và lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng giai đoạn 2016 – 2025.

2.2.2.2. Về công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu:

a) Ưu điểm:

- Nhìn chung chủ đầu tư, bên mời thầu thực hiện công tác đấu thầu tuân thủ theo các quy định hiện hành, tạo được sự cạnh tranh lành mạnh và bình đẳng giữa các nhà thầu. Thông qua đấu thầu, chủ đầu tư, bên mời thầu đã lựa chọn được các nhà thầu có năng lực phù hợp với quy mô, tính chất của từng gói thầu, ký kết hợp đồng theo quy định.

- Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu được chủ đầu tư, bên mời thầu thực hiện cơ bản đúng theo quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan. Các gói thầu đã có đầy đủ cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện. Trong quá trình phân tích, đánh giá hồ sơ dự thầu đến ký kết hợp đồng, đơn vị chủ đầu tư, bên mời thầu thực hiện đầy đủ các bước thủ tục theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

b) Hạn chế: Đối với nội dung hồ sơ mời thầu Gói thầu xây dựng công trình Trường tiểu học Đăk Hà, hạng mục nhà học 8 phòng và các hạng mục phụ trợ vẫn còn có hạn chế, cụ thể như sau: Việc xác định không đúng tên công việc theo bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công phần móng công trình, tên công việc cắt khe đường lăn sân đỗ với khối lượng 65m (*phần tên công việc này áp dụng cho hạng mục sân bê tông công trình nhưng bên mời thầu áp dụng cho hạng mục móng công trình, cụ thể tại Bảng khối lượng chi tiết hạng mục xây lắp phần móng, tên công việc số thứ tự 21 của Hồ sơ mời thầu: cắt khe 1x4 của đường lăn sân đỗ*).

2.2.3. Về công tác giám sát, đánh giá đầu tư.

a) Ưu điểm: Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông đã chỉ đạo các phòng, ban tham mưu thực hiện cơ bản nghiêm túc công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ (*nay là Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ*) và Thông tư số 22/2015/TT-BKH ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Hạn chế: Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông thực hiện chưa thường xuyên công tác cập nhật thông tin dự án và báo cáo trực tuyến theo quy định (*Báo cáo giám sát đánh giá tổng thể đầu tư năm 2019 và năm 2020 chưa cập nhật lên Hệ thống*).

2.3. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về sử dụng vốn đầu tư

công để thực hiện đầu tư

Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh đối với các công trình do các đơn vị trực thuộc⁽⁶⁾ Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã⁽⁷⁾ làm chủ đầu tư để tiến hành kiểm tra, xác minh (*Danh mục các công trình được thanh tra chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kết luận này*). Kết quả kiểm tra, xác minh như sau:

2.3.1. Về thực hiện quy trình, thủ tục thanh toán vốn đầu tư:

Nhìn chung, các đơn vị được giao làm chủ đầu tư các dự án đã thực hiện cơ bản đúng quy trình, thủ tục thanh toán vốn đầu tư theo quy định của nhà nước về thanh toán vốn đầu tư.

2.3.2. Công tác nghiệm thu, thanh toán vốn đầu tư:

a) Ưu điểm: Công tác nghiệm thu, thanh toán khối lượng thi công xây lắp các công trình được chủ đầu tư và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện cơ bản theo đúng quy định của nhà nước; việc nghiệm thu, thanh toán xây lắp hầu hết được thực hiện theo quy định; các tài liệu, chứng từ đầy đủ đúng quy định, được lưu trữ đầy đủ đúng theo quy định về thanh toán vốn đầu tư.

b) Tồn tại, hạn chế: Trong việc thực hiện các dự án đầu tư chủ đầu tư và các đơn vị liên quan còn có những tồn tại, hạn chế sau:

- Nghiệm thu thanh toán vốn một số gói thầu xây lắp chưa đúng quy định, cụ thể như sau:

+ Tổng số tiền thực hiện thanh toán các gói thầu xây lắp do đơn vị báo cáo: 41.269.640.635 đồng.

+ Tổng số tiền thanh toán các gói thầu xây lắp được xác định qua kiểm tra, xác minh: 41.233.826.649 đồng.

+ Tổng số tiền thanh toán không đúng quy định so với thực tế thi công được phát hiện qua kiểm tra, xác minh: 35.813.986 đồng.

* Nguyên nhân thanh toán không đúng quy định 35.813.986 đồng: Do chủ đầu tư và các bên liên quan thực hiện nghiệm thu, thanh toán không đúng khối lượng so với thực tế thi công, thanh toán khối lượng thi công không đúng thiết kế được duyệt đối với một số công việc, hạng mục các công trình, cụ thể như sau:

2.3.2.1. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng huyện

Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan nghiệm thu thanh toán không đúng với quy định với tổng số tiền là: 21.666.160 đồng, bao gồm:

(1) Công trình Đập dâng kết hợp mặt bằng, đường bố trí dân cư thôn Mô Pả, xã Đăk Hà: Nghiệm thu thanh toán khối lượng xây lắp không đúng với thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt với số tiền là 5.076.000 đồng, gồm các hạng

⁽⁶⁾ Ban Quản các dự án ĐTXD, Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị, Phòng Kinh tế và hạ tầng.

⁽⁷⁾ Ủy ban nhân dân các xã: Đăk Rơ Ông, Đăk Tờ Kan, Ngọc Yêu.

mục sau: (i) Hạng mục: Rải giấy dầu lớp cách ly, khối lượng 496 m², thành tiền 3.245.000 đồng. (ii) Hạng mục: Đào rãnh thoát nước dọc hình thang, khối lượng 63 m³, thành tiền 1.831.000 đồng.

(2) Công trình San lấp mặt bằng mở rộng diện tích Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện kết hợp bố trí đất ở xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông: Nghiệm thu chưa đúng với thực tế thi công công trình, hạng mục đào đất công trình, khối lượng 140 m³, thành tiền 5.350.100 đồng.

(3) Công trình Trường trung học cơ sở bán trú dân tộc thiểu số huyện Tu Mơ Rông: Nghiệm thu thanh toán không đúng khối lượng thực tế thi công so với thiết kế thi công được duyệt hạng mục Nhà học 6 phòng, mục công việc láng hè dày 3 cm, vữa xi măng mác 75, khối lượng 47,15 m², thành tiền 3.825.811 đồng.

(4) Công trình Trường tiểu học Đăk Hà - Hạng mục: Nhà học 08 phòng và các hạng mục phụ trợ: Nghiệm thu thanh toán không đúng khối lượng thực tế thi công đối với phần công việc nẹp gỗ sân bê tông, khối lượng 619,667 m, thành tiền 4.788.786 đồng.

(5) Công trình Trường mầm non xã Đăk Hà: Nghiệm thu thanh toán chưa đúng khối lượng thực tế đối với hạng mục Nhà học 4 phòng, mục công việc lắp đặt Cầu chắn rác thép D120, số lượng 17 cái, thành tiền 2.625.463 đồng.

2.3.2.2. Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị

Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan nghiệm thu thanh toán không đúng quy định với số tiền 6.693.486 đồng, bao gồm:

(1) Công trình Khuôn viên cây xanh trung tâm huyện: Nghiệm thu thanh toán chưa đúng với thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt hạng mục công việc cắt khe mái dốc, khối lượng 80 m, thành tiền 4.091.746 đồng.

(2) Công trình Khuôn viên cây xanh trung tâm: Nghiệm thu thanh toán chưa đúng so với thiết kế được duyệt đối với hạng mục công việc cắt khe, khối lượng 35 m, thành tiền 1.448.125 đồng.

(3) Công trình Sửa chữa Bến xe huyện Tu Mơ Rông: Nghiệm thu thanh toán chưa đúng khối lượng thi công so với thiết kế được duyệt hạng mục Cải tạo nhà điều hành, mục công việc cạo ri các kết cấu thép, với khối lượng 4,5 m², thành tiền 1.153.615 đồng.

2.3.2.3. Ủy ban nhân dân xã Đăk Rơ Ông

Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan nghiệm thu thanh toán không đúng quy định với số tiền là: 3.356.179 đồng, bao gồm:

(1) Công trình Đường đi Khu sản xuất Đăk Plò (*Giai đoạn 2*): Nghiệm thu thanh toán không đúng khối lượng so với thực tế thi công, hạng mục bao tải tấm nhựa đường chét khe, khối lượng 6,96 m², thành tiền là 2.281.365 đồng.

(2) Công trình Hội trường đa năng xã Đăk Rơ Ông: Nghiệm thu thanh toán không đúng so với bản vẽ thi công, hạng mục trát gờ chỉ vữa xi măng cát

mịn mac 75, khối lượng 26m, thành tiền 1.074.814 đồng.

2.3.2.4. Ủy ban nhân dân xã Đăk Tờ Kan

Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan nghiệm thu thanh toán vượt khối lượng thực tế thi công 4.098.161 đồng, đối với hạng mục Sửa chữa nhà vệ sinh: Công tác bê tông lót móng đá 4x6, mác 100, khối lượng 2,76 m³, thành tiền 4.098.161 đồng.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kết luận này)

2.4. Về công tác thực hiện đăng kí kinh doanh đối với hộ kinh doanh cá thể và hợp tác xã trên địa bàn huyện

Qua kiểm tra chi tiết các hồ sơ về đăng kí kinh doanh đối với hộ kinh doanh cá thể và hợp tác xã trên địa bàn huyện, kết quả như sau:

a) Ưu điểm:

- Hồ sơ đăng ký thực hiện cơ bản đầy đủ, được lưu trữ gọn gàng, được phân theo từng năm rõ ràng;
- Thời gian tiếp nhận và xử lý hồ sơ đúng và trước thời hạn;
- Trong năm 2021 hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh cá thể và hợp tác xã được thực hiện cập nhật mẫu biểu, trình tự thủ tục đúng theo quy định.

b) Hạn chế:

- Về đăng ký hộ kinh doanh cá thể: Một số hồ sơ được kiểm tra trong năm 2019, 2020 vẫn còn dùng mẫu biểu cũ (*Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh cá thể*), chưa được cập nhật mẫu biểu theo Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.
- Về đăng ký hợp tác xã: Có một số hồ sơ đăng ký hợp tác xã thiếu chữ ký của thành viên hợp tác xã, một số hồ sơ chưa ghi ngày tháng năm...

2.5. Một số nội dung khác

Đến thời điểm kiểm tra, theo báo cáo của chủ đầu tư (*Phòng Kinh tế và Hạ tầng*) và thực tế kiểm tra hiện trường, công trình Đường lên thao trường huyện Tu Mơ Rông do ảnh hưởng của các đợt bão lũ, tại lý trình từ Km0 + 50 đến Km0 + 80 bị sạt lở dài khoảng 30m, rộng 4m và sâu hơn 2,5m (*đã được các cơ quan có liên quan lập biên bản hiện trạng và báo cáo kết quả lên Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông*). Hiện nay chưa được chủ đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông và các đơn vị có liên quan xử lý, khắc phục. Vì vậy việc khai thác sử dụng công trình đến thời điểm thanh tra chưa được khôi phục. Hiệu quả đầu tư chưa được phát huy như mục tiêu đã đặt ra ban đầu.

3. Kết luận

Từ kết quả kiểm tra, xác minh việc chấp hành các quy định của pháp luật về lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư công; lập, thực

hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm; quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; công tác đấu thầu; công tác giám sát đánh giá đầu tư công; công tác quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh cá thể và hợp tác xã của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông như trên, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum kết luận như sau:

3.1. Mặt ưu điểm

3.1.1. Về lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư đầu tư công; lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

Trong 3 năm, từ năm 2019 đến năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông và các đơn vị trực thuộc đã phát huy trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện các nội dung công việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện nói chung và các bộ phận trực thuộc nói riêng trong việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư công. Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cơ bản tuân thủ theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh; chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Mức vốn đề nghị bố trí kế hoạch hằng năm cho các dự án phù hợp với mức vốn trung hạn được giao; các dự án đề nghị bố trí kế hoạch vốn hằng năm đều có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 do Ủy ban nhân dân huyện lập, thẩm định, trình Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương, ngân sách Trung ương của tỉnh. Kế hoạch đầu tư công hằng năm được giao phù hợp với kế hoạch trung hạn của địa phương và kế hoạch đầu tư công hằng năm của cấp tỉnh. Các thủ tục, thời gian trình cấp có thẩm quyền giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công hằng năm cơ bản đảm bảo theo quy định.

Huyện Tu Mơ Rông đã cơ bản tuân thủ quy định, hướng dẫn về thứ tự ưu tiên bố trí cho các dự án (*bố trí cho các dự án hoàn thành, dự án chuyển tiếp, bố trí khởi công mới*); đã thực hiện nghiêm túc việc không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định của Luật Đầu tư công.

3.1.2. Về công tác tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; công tác đấu thầu; công tác giám sát đánh giá đầu tư công:

- Công tác tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư:

Các chủ đầu tư, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện và các đơn vị có liên quan đã thực hiện cơ bản đúng quy định hiện hành của nhà nước trong việc thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng; kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo đúng mẫu biểu⁽⁸⁾ quy định. Kết quả thẩm định trình Ủy ban nhân dân huyện

⁽⁸⁾ : Mẫu biểu quy định tại Phụ lục II theo Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Tu Mơ Rông phê duyệt đúng thẩm quyền.

- Công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu: Nhìn chung chủ đầu tư, bên mời thầu thực hiện công tác quản lý đấu thầu cơ bản tuân thủ theo các quy định hiện hành (*Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các thông tư hướng dẫn lựa chọn nhà thầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư*). Thông qua đấu thầu, chủ đầu tư, bên mời thầu đã lựa chọn được các nhà thầu có năng lực phù hợp với quy mô, tính chất của từng gói thầu, ký kết hợp đồng theo quy định. Chủ đầu tư có đội ngũ cán bộ công chức cơ bản đủ năng lực chuyên môn và nghiệp vụ theo yêu cầu công việc. Trong quá trình phân tích, đánh giá hồ sơ dự thầu đến ký kết hợp đồng, đơn vị chủ đầu tư, bên mời thầu thực hiện đầy đủ các bước thủ tục theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Công tác giám sát, đánh giá đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện huyện Tu Mơ Rông đã chỉ đạo các phòng, ban tham mưu thực hiện cơ bản nghiêm túc công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ (*nay là Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ*) và Thông tư số 22/2015/TT-BKH ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3.1.3. Công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư công:

Trong ba năm 2019, 2020 và 2021, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông và các đơn vị trực thuộc đã huy động, khai thác các nguồn vốn đầu tư để thực hiện đầu tư nhiều công trình, qua đó tăng cường cơ sở vật chất của Huyện. Công tác giải ngân vốn cơ bản bảo đảm theo kế hoạch vốn được giao, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân Huyện đã thực hiện tương đối tốt công tác báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công theo quy định. Các công trình được đầu tư khi đưa vào khai thác đã phát huy được hiệu quả sử dụng, tăng cường được cơ sở vật chất, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Việc thực hiện dự án đầu tư; kết thúc đầu tư, đưa dự án đầu tư vào khai thác sử dụng... cơ bản thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng. Các công trình cơ bản được thi công xây lắp phù hợp với thiết kế, dự toán được phê duyệt, thi công đúng tiến độ, đạt chất lượng và sau khi đưa vào khai thác sử dụng đã phát huy hiệu quả. Hồ sơ đầu tư xây dựng các công trình được các chủ đầu tư thực hiện lưu trữ cơ bản đầy đủ, phục vụ tốt cho công tác quản lý, khai thác phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan liên quan.

3.1.4. Công tác quản lý nhà nước về đăng kí kinh doanh đối với hộ kinh doanh cá thể và hợp tác xã.

Công tác giải quyết thủ tục hành chính trong việc đăng ký hợp tác xã và hộ kinh doanh được Ủy ban nhân dân huyện giao cho đơn vị chuyên môn thực hiện theo đúng quy định; công tác quản lý hộ kinh doanh cá thể và hợp tác xã sau đăng ký thành lập cơ bản được bảo đảm. Ủy ban nhân dân huyện thường

xuyên chỉ đạo đơn vị chuyên môn phối hợp Ủy ban nhân dân các xã hướng dẫn thành lập hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã 2012, hướng dẫn việc tổ chức tuyên truyền, vận động người dân, hộ kinh doanh,...tham gia thành viên hợp tác xã để tiến hành thành lập hợp tác xã kiểu mới. Việc thực hiện công tác đối thoại với người dân, hộ kinh doanh cá thể và hợp tác xã, doanh nghiệp về những vấn đề bất cập trong công tác quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh cá thể và hợp tác xã sau đăng ký thành lập đã được quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ.

3.2. Mặt hạn chế, khuyết điểm

3.2.1. Về lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư công; lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm.

- Việc Ủy ban nhân dân huyện chưa thực hiện việc gửi các quyết định chủ trương đầu tư cho cơ quan tổng hợp kế hoạch đầu tư công theo quy định là chưa thực hiện đúng quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 27 Nghị định 136/2015/NĐ-CP và Điều 8 Quyết định 13/2017/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh; khoản 4, Điều 10 Nghị định 40/2020/NĐ-CP.

Trách nhiệm thuộc về Phòng Tài chính Kế hoạch huyện, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông.

3.2.2. Đối với công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm:

- Về thủ tục, trình tự, nội dung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: Hồ sơ trình HĐND huyện cho ý kiến và phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 chưa đảm bảo đủ nội dung quy định tại Điều 49 Luật Đầu tư công năm 2019.

- Về thủ tục, trình tự, nội dung kế hoạch đầu tư công hằng năm: Việc Ủy ban nhân dân huyện chưa ưu tiên bố trí vốn cho các công trình chuyển tiếp như trên là chưa thực hiện đúng quy định về ưu tiên bố trí vốn theo nguyên tắc chung phân bổ nguồn vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 theo khoản 6, Điều 4 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Trách nhiệm trên thuộc về Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông.

3.2.3. Về công tác tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; công tác đấu thầu; công tác giám sát đánh giá đầu tư công.

3.2.3.1. Công tác tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư:

Trong việc lập, trình thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình còn thiếu một số nội dung như: Hình thức đầu tư, thời hạn sử dụng công trình theo thiết kế; xác định sai cấp công trình, không đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án ... đối với các công trình (*Sân bóng đá cỏ nhân tạo khu trung tâm huyện - năm 2019; Trạm trông trọt và bảo vệ thực vật huyện Tu Mơ Rông- năm 2020; Hội trường đa năng xã Ngọc Lậy- năm 2021*) là thực hiện

chưa đúng quy định tại Điều 24 Nghị định 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công năm 2014; vi phạm khoản 3, khoản 4, Điều 9, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công năm 2019.

Trách nhiệm thuộc về Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông.

3.2.3.2. Công tác đấu thầu:

Một số hồ sơ đấu thầu vẫn còn một số thiếu sót trong quá trình lập, thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu như: Xác định không đúng tên thành phần công việc của hạng mục xây lắp trong bảng khối lượng chi tiết hồ sơ mời thầu;... là chưa tuân thủ theo quy định của pháp luật về đấu thầu, hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 5 năm 2015.

Trách nhiệm trên thuộc về Chủ đầu tư là Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng Huyện, Phòng Tài chính kế hoạch huyện.

3.2.3.3. Công tác giám sát, đánh giá đầu tư:

Về công tác cập nhật thông tin dự án và báo cáo trực tuyến: Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chưa thường xuyên trên Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư.

Trách nhiệm trên thuộc về Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông.

3.3. Công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư công.

Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan đã nghiệm thu thanh toán không đúng khối lượng so với thực tế thi công; thanh toán khối lượng hạng mục thi công sai so với thiết kế được duyệt đối với một số công trình xây dựng (*gọi tắt là thanh toán không đúng quy định*), cụ thể như sau:

3.3.1. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng huyện: Nghiệm thu thanh toán không đúng với quy định với tổng số tiền là: 20.616.060 đồng, bao gồm:

(1) Công trình Đập dâng kết hợp mặt bằng, đường bố trí dân cư thôn Mô Pả, xã Đăk Hà: Nghiệm thu thanh toán khối lượng xây lắp không đúng với thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt với số tiền là 5.076.000 đồng, gồm các hạng mục sau: (i) Hạng mục: Rải giấy dầu lớp cách ly, khối lượng 496 m². Thành tiền 3.245.000 đồng. (ii) Hạng mục: Đào rãnh thoát nước dọc hình thang, khối lượng 63 m³, thành tiền 1.831.000 đồng.

(2) Công trình San lấp mặt bằng mở rộng diện tích Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện kết hợp bố trí đất ở xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông: Nghiệm thu chưa đúng với thực tế thi công công trình, hạng mục đào đất công trình, khối lượng 140 m³, thành tiền 5.350.100 đồng

(3) Công trình Trường trung học cơ sở bán trú dân tộc thiểu số huyện Tu

Mơ Rông: Nghiệm thu thanh toán không đúng khối lượng thực tế thi công so với thiết kế thi công được duyệt hạng mục Nhà học 6 phòng, mục công việc láng hè dày 3cm, vữa xi măng mác 75, khối lượng 47,15 m², thành tiền 3.825.811 đồng.

(4) Công trình Trường tiểu học Đăk Hà - Hạng mục: Nhà học 08 phòng (02 tầng) và các hạng mục phụ trợ: Nghiệm thu thanh toán không đúng khối lượng thực tế thi công đối với phần công việc nẹp gỗ sân bê tông, khối lượng 619,667m, thành tiền 4.788.786 đồng.

(5) Công trình Trường mầm non xã Đăk Hà: Nghiệm thu thanh toán chưa đúng thực tế đối với hạng mục Nhà học 4 phòng, mục công việc lắp đặt Cầu chắn rác thép D120, số lượng 17 cái, thành tiền 2.625.463 đồng.

3.3.2. Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị: Nghiệm thu thanh toán không đúng quy định với số tiền 6.693.486 đồng, bao gồm:

(1) Công trình Khuôn viên cây xanh trung tâm huyện: Nghiệm thu thanh toán chưa đúng với thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt các hạng mục công việc cắt khe mái dốc, khối lượng 80m, thành tiền 4.091.746 đồng.

(2) Công trình Khuôn viên cây xanh trung tâm: Nghiệm thu thanh toán chưa đúng so với thiết kế được duyệt hạng mục công việc cắt khe, khối lượng 35m, thành tiền 1.448.125 đồng.

(3) Công trình Sửa chữa Bến xe huyện Tu Mơ Rông: Nghiệm thu thanh toán khối lượng thi công chưa đúng so với thiết kế được duyệt hạng mục cải tạo nhà điều hành, mục công việc cạo rỉ các kết cấu thép, với khối lượng 4,5m², thành tiền 1.153.615 đồng.

3.3.3. Ủy ban nhân dân xã Đăk Rơ Ông: Nghiệm thu thanh toán không đúng quy định với số tiền là: 3.356.179 đồng, bao gồm:

(1) Công trình Đường đi Khu sản xuất Đăk Plò (*Giai đoạn 2*): Nghiệm thu thanh toán không đúng với thực tế thi công hạng mục bao tải tấm nhựa đường chét khe, khối lượng 6,96m², thành tiền là 2.281.365 đồng

(2) Công trình Hội trường Đa năng xã Đăk Rơ Ông: Nghiệm thu thanh toán khối lượng thi công không đúng với bản vẽ thi công, hạng mục trát gờ chỉ vữa xi măng cát mịn mác 75, khối lượng 26 m, thành tiền 1.074.814 đồng.

3.3.4. Ủy ban nhân dân xã Đăk Tờ Kan: Nghiệm thu thanh toán vượt khối lượng thực tế thi công công trình Sửa chữa Trụ sở làm việc xã Đăk Tờ Kan, đối với hạng mục Sửa chữa nhà vệ sinh, công tác bê tông lót móng đá 4x6, mác 100, khối lượng 2,76 m³, thành tiền 4.098.161 đồng.

Trách nhiệm thuộc về các chủ đầu tư⁽⁹⁾, đơn vị thi công, đơn vị tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát thi công công trình.

3.4. Công tác quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh

(⁹) Các chủ đầu tư gồm: Ban quản lý các DADTXD huyện, Trung tâm MT&DV đô thị; Ủy ban nhân dân Xã Đăk Rơ ông; Ủy ban nhân dân xã Đăk Tờ Kan.

doanh cá thể và hợp tác xã.

- Về đăng ký hộ kinh doanh cá thể: Một số hồ sơ được kiểm tra trong năm 2019, 2020 vẫn còn dùng mẫu biểu cũ (*Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh cá thể*), chưa được cập nhật mẫu biểu theo quy định là chưa thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

- Về đăng ký hợp tác xã: Có một số hồ sơ đăng ký hợp tác xã thiếu chữ ký của thành viên hợp tác xã, một số hồ sơ chưa ghi ngày tháng năm.

Trách nhiệm thuộc về Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện Tu Mơ Rông.

4. Kiến nghị

4.1. Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông

Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông cần nghiêm túc khắc phục các hạn chế, khuyết điểm đã nêu, cụ thể:

Một là, đối với công tác lập, thẩm định, trình phê duyệt/điều chỉnh chủ trương đầu tư và phê duyệt chủ trương đầu tư; công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm: Rút kinh nghiệm, khắc phục những hạn chế đã được kết luận nêu trên. Chấn chỉnh, yêu cầu các bộ phận chuyên môn trong việc áp dụng đúng các quy định, hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành trong lĩnh vực kế hoạch và và đầu tư về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm. Chấp hành nghiêm túc các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công, đặc biệt là quy định về thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo nguyên tắc phân bổ nguồn vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước.

Hai là, đối với lập, thẩm định, phê duyệt/điều chỉnh dự án đầu tư và trình phê duyệt dự án đầu tư công: Chỉ đạo các đơn vị được giao làm chủ đầu tư rút kinh nghiệm, thực hiện nghiêm túc quy định về lập, trình thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; thể hiện đầy đủ các nội dung cần thiết trong quyết định phê duyệt dự án đầu tư.

Ba là, đối với công tác đấu thầu; công tác giám sát đánh giá đầu tư công: Nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu. Tăng cường công tác quản lý về đấu thầu và nâng cao chất lượng công tác đấu thầu theo đúng theo quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan nhằm bảo đảm tính cạnh tranh, minh bạch và hiệu quả trong công tác đấu thầu, qua đó tiết kiệm chi phí cho ngân sách nhà nước. Thực hiện đúng nội dung giám sát theo quy định tại khoản 1 Điều 51, báo cáo định kỳ theo quy định tại khoản 4 Điều 100, cập nhật các thông tin dự án lên Hệ thống thông tin theo quy định tại khoản 4 Điều 101 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư; thực hiện báo cáo giám sát đánh giá tổng thể đầu tư lên Hệ thống thông tin theo khoản 5 Điều 101 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP

ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

Bôn là, đối với công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư, Ủy ban nhân dân huyện cần chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý trong việc nghiệm thu thanh toán vốn nhà nước, đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân các xã nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc tổ chức nghiệm thu thanh toán khối lượng xây dựng cơ bản đối với các công trình hoàn thành. Chỉ đạo các bộ phận trực thuộc quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả các công trình được đầu tư xây dựng hoàn thành.

Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông nghiêm túc khắc phục đối với các hạn chế, khuyết điểm đã được nêu như trên, đồng thời chỉ đạo các đơn vị tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức họp rút kinh nghiệm; Báo cáo kết quả chỉ đạo việc thực hiện Kết luận thanh tra này gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh theo quy định. Đồng thời, chỉ đạo các bộ phận có liên quan thực hiện nghiêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở cơ quan theo đúng quy định của pháp luật.

4.2. Đối với phòng Tài chính Kế hoạch huyện

- Có trách nhiệm phối hợp với Phòng Kinh tế - Hạ tầng tham mưu Ủy ban nhân dân huyện hướng xử lý, khắc phục hư hỏng do bão lũ đối với công trình Đường lên thao trường Huyện Tu Mơ Rông để sớm đưa công trình vào khai thác sử dụng theo mục tiêu đầu tư đề ra ban đầu, phát huy hiệu quả công trình trong thời gian tới.

- Nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác tham mưu theo thẩm quyền đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước được giao như đã nêu trên.

4.3. Đối với các đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân các xã được giao làm chủ đầu tư

4.3.1. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng huyện:

- Có trách nhiệm nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thanh toán sai quy định tại các công trình do mình làm chủ đầu tư sau khi đã giảm trừ phần Thuế Giá trị gia tăng (*Thuế Giá trị gia tăng giảm trừ được tính bằng số tiền sai phạm/1,1*) với tổng số tiền là 8.092.555 đồng, vào tài khoản số 3949.0.1037650 của Sở Kế hoạch và Đầu tư mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Kon Tum; thực hiện chậm nhất trong vòng 45 ngày kể từ ngày có Quyết định thu hồi tiền sai phạm sau thanh tra có hiệu lực. Cụ thể là các công trình sau:

(1) Công trình Đập dâng kết hợp mặt bằng, đường bố trí dân cư thôn Mô Pả, xã Đăk Hà: 4.614.545 đồng.

(2) Công trình Trường trung học cơ sở bán trú dân tộc thiểu số huyện Tu Mơ Rông: 3.478.010 đồng.

- Có trách nhiệm giảm trừ thanh toán với tổng số tiền là 10.138.886 đồng khi thực hiện thanh toán khối lượng thi công ở lần tiếp theo đối với các công trình sau:

(1) Công trình Trường tiểu học Đăk Hà: 4.788.786 đồng.

(2) Công trình San lấp mặt bằng mở rộng diện tích Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện kết hợp bố trí đất ở xã Đăk Hà: 5.350.100 đồng.

- Có trách nhiệm yêu cầu đơn vị thi công thực hiện công việc lắp đặt Cầu chắn rác thép D120, số lượng 17 cái với tổng số tiền 2.625.463 đồng đối với công trình Trường mầm non xã Đăk Hà - Hạng mục: Sửa chữa, nâng cấp nhà học và các hạng mục phụ trợ.

- Nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với những hạn chế, khuyết điểm trong công tác tham mưu theo thẩm quyền về công tác đấu thầu; về việc nghiệm thu thanh toán vốn đầu tư sai quy định tại các công trình như đã nêu trên.

4.3.2. Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện:

- Có trách nhiệm phối hợp với Phòng Tài chính- Kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân huyện hướng xử lý, khắc phục hư hỏng do bão lũ đối với công trình Đường lên thao trường Huyện Tu Mơ Rông để sớm đưa công trình vào khai thác sử dụng theo mục tiêu đầu tư đề ra ban đầu, phát huy hiệu quả đầu tư trong thời gian tới.

- Nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với những hạn chế, khuyết điểm trong công tác tham mưu đối với các nội dung có liên quan.

4.3.3. Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị huyện:

- Có trách nhiệm nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thanh toán sai quy định tại các công trình do mình làm chủ đầu tư sau khi đã giảm trừ phần Thuế Giá trị gia tăng với tổng số tiền là 6.084.987 đồng, vào tài khoản số 3949.0.1037650 của Sở Kế hoạch và Đầu tư mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Kon Tum; thực hiện chậm nhất trong vòng 45 ngày kể từ ngày có Quyết định thu hồi tiền sai phạm sau thanh tra có hiệu lực. Cụ thể là các công trình sau:

(1) Công trình Khuôn viên cây xanh Trung tâm huyện: 3.719.769 đồng.

(2) Công trình Khuôn viên cây xanh trung tâm: 1.316.477 đồng.

(3) Công trình Sửa chữa Bến xe huyện Tu Mơ Rông: 1.048.741 đồng.

- Nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với những hạn chế, khuyết điểm trong công tác nghiệm thu thanh toán vốn nhà nước đối với các công trình được giao làm chủ đầu tư.

4.3.4. Ủy ban nhân dân xã Đăk Rơ Ông:

- Có trách nhiệm nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thanh toán sai quy định tại các công trình do mình làm chủ đầu tư sau khi đã giảm trừ phần Thuế Giá trị gia tăng với tổng số tiền là 3.051.072 đồng, vào tài khoản số 3949.0.1037650 của Sở Kế hoạch và Đầu tư mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Kon Tum; thực hiện chậm nhất trong vòng 45 ngày kể từ ngày có Quyết định thu hồi tiền sai phạm sau thanh tra có hiệu lực. Cụ thể là các công trình sau:

(1) Công trình Đường đi Khu sản xuất Đăk Plò (*Giai đoạn 2*): 2.073.968

đồng

(2) Công trình Hội trường đa năng xã Đăk Rơ Ông: 977.104 đồng.

- Nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với những hạn chế, khuyết điểm trong công tác nghiệm thu thanh toán vốn nhà nước đối với các công trình được giao làm chủ đầu tư.

4.3.5. Ủy ban nhân dân xã Đăk Tờ Kan:

- Có trách nhiệm nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thanh toán sai quy định tại công trình do mình làm chủ đầu tư sau khi đã giảm trừ phần Thuế Giá trị gia tăng với tổng số tiền là 3.725.601 đồng, vào tài khoản số 3949.0.1037650 của Sở Kế hoạch và Đầu tư mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Kon Tum; thực hiện chậm nhất trong vòng 45 ngày kể từ ngày có Quyết định thu hồi tiền sai phạm sau thanh tra có hiệu lực. Cụ thể là công trình Sửa chữa Trụ sở làm việc xã Đăk Tờ Kan: Số tiền 3.725.601 đồng.

- Nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với những hạn chế, khuyết điểm trong công tác nghiệm thu thanh toán vốn nhà nước đối với các công trình được giao làm chủ đầu tư.

* Hồ sơ hợp rút kinh nghiệm của các đơn vị nêu trên gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư (*Qua Thanh tra Sở*) để theo dõi và lưu trữ tại hồ sơ thanh tra theo quy định về công tác thanh tra.

4.4. Nhiệm vụ của Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư

Giao Thanh tra Sở theo dõi, đôn đốc việc thực hiện khắc phục sai phạm của các đơn vị nêu trên; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông và các đơn vị trực thuộc (*kèm theo tài liệu có liên quan*) theo đúng quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ Quy định việc thực hiện kết luận thanh tra đến Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thanh tra tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum để biết và chỉ đạo./.

* *Kết luận thanh tra bao gồm 22 trang, từ trang 01 đến trang 22 và 01 Phụ lục gồm 07 trang là bộ phận không thể tách rời của Kết luận thanh tra này.*

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ KH&ĐT (b/c);
- UBND Tỉnh (b/c);
- Thanh tra Tỉnh (t/d);
- UBND Huyện Tu Mơ Rông (*t/h, niêm yết công khai*);
- Các đơn vị trực thuộc UBND huyện Tu Mơ Rông theo phụ lục 2 (*t/h*);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng: TH-QH; ĐT,TD&GSĐT; T/tra Sở;
- Đăng công khai trên Trang TTĐT Sở;
- Lưu VT, Hồ sơ Ttra, NTT.

GIÁM ĐỐC

Ngô Việt Thành